

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày 17-01-2018
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lợi

2. Bà Phan Thị Ánh Duyên

-Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Liên Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 213/2017/TLST-HNGĐ, ngày 29/11/2017 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/01/2018, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H - sinh năm 1997; cư trú tại: Khu 02, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

-Bị đơn: Anh Nguyễn Khắc Đ - sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT: Khu 02, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại số 02-Trại giam T - Bộ Công an .Vắng mặt nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 30/10/2017 và lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Phạm Thị Thu H trình bày: Chị H kết hôn với anh Nguyễn Khắc Đ ngày 04/3/2014 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở chung với bố mẹ đẻ anh Đ tại xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc

được khoảng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ nghiện ma túy, thường lấy tài sản của vợ chồng mang bán lấy tiền sử dụng ma túy. Mặc dù chị H và hai bên gia đình nhiều lần khuyên giải, nhưng anh Đ không thay đổi. Đến tháng 6/2014, anh Đ bị bắt do có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hiện nay anh Đ đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại số 2, Trại giam T - Bộ công an, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Phạm Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Khắc Đ.

Tại bản tự khai ngày 23/12/2017, bị đơn là anh Nguyễn Khắc Đ trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian vợ chồng sống ly thân đúng như lời trình bày của chị H. Anh Đ đồng ý ly hôn, vì tình cảm vợ chồng trong thực tế không còn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Khắc Đ trình bày vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Nhật M - sinh ngày 29/10/2014, hiện nay đang ở cùng với chị H. Ly hôn, hai bên thống nhất để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Hai bên trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến, xác định:

Về tố tụng dân sự: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình,; Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Khắc Đ.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Chị Phạm Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Nhật M- sinh ngày 29/10/2014 kể từ tháng 01/2018 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Khắc Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì chị H không yêu cầu.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Khắc Đ bảo đảm các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên, đó là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do anh Đ nghiện ma túy nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mặc dù chị H và hai bên gia đình nhiều lần khuyên giải nhưng anh Đ không thay đổi. Tháng 6/2014, anh Đ phạm tội mua bán trái phép chất ma túy và hiện nay anh Đ đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại số 2, Trại giam T - Bộ công an, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị H và anh Đ thuận tình ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận để tránh sự giằng buộc không có lợi cho cả hai bên.

Về con chung: Anh Đ đang chấp hành án phạt tù, không có điều kiện nuôi dưỡng con chung và thực tế chị H vẫn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, nên thỏa thuận của hai bên về con chung như trên là có căn cứ, cần chấp nhận để đảm bảo sự phát triển ổn định, toàn diện của con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Các đương sự không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 55, Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Khắc Đ.

2. Về con chung:

2.1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: giao con chung là Nguyễn Nhật M - sinh ngày 29/10/2014 cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 01/2018 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Khắc Đ không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị H không yêu cầu.

2.2. Anh Nguyễn Khắc Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0002600 ngày 29/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, chị Phạm Thị Thu H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn là chị Phạm Thị Thu H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn là anh Nguyễn Khắc Đ vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho anh Đ hợp lệ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Các đương sự (2b);
- UBND xã Sơn Tình;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Thắng